

Bản án số: **17/2018/HSPT**
Ngày 01 - 02 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Thiện

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Vui

Ông Tạ Quốc Việt

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Lá, Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên
tòa:*** Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 150/2018/HSPT ngày 26/12/2017 đối với bị cáo Chu Đức H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Chu Đức H (Bi), sinh năm 1992 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; HKTT: Tổ 8, ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; cha: Chu Anh T; mẹ: Bùi Thị Q; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 26/4/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2011, ngày 11/7/2017 được miễn phần án hình sự và dân sự sơ thẩm;

Bị bắt tạm giam ngày 10/7/2017 (có mặt).

Các bị cáo không có kháng cáo: Nguyễn Văn Hoàng V, Trần Văn T.

Người bị hại không có kháng cáo: Ông Chu Anh T, sinh năm 1954

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1972;
2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970;
3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968;
4. Bà Bùi Thị Q, sinh năm 1952;

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc và Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 02/2017 Chu Đức H biết cha mình là ông Chu Anh T vừa lĩnh tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội nên muốn chiếm đoạt số tiền này, nhưng không thể trộm cắp được vì ông Chu Anh T luôn cất giấu trong người nên nảy sinh ý định cướp tiền của ông Chu Anh T để tiêu xài cá nhân và trả nợ tiền mua ma túy thiếu. Khoảng 19 giờ ngày 17/2/2017 H gặp và rủ Nguyễn Văn Hoàng V, sinh ngày 04/04/2000 cùng tham gia, V đồng ý và nói để V rủ thêm Trần Văn T, sinh ngày 15/7/2000, H đồng ý rồi hai người đi về.

Tối ngày 18/02/2017 V nhờ C chở đến nhà T, C đứng ngoài còn V vào nhà để rủ T cùng đi cướp tài sản với H nhưng không nói cho T biết cướp của ai, T đồng ý rồi cùng với V đi ra xe để C chở V và T về nhà V rồi C đi về. V dùng xe mô tô của gia đình chở T đi nhậu đến 22 giờ, V chở T về gần Chùa Đ và nói T ngồi chờ còn V mang xe về nhà cất, khoảng 30 phút sau V đi bộ ra thì gặp H và T, rồi cả 03 người vào 01 nhà hoang gần Trạm Y tế xã T, tại đây H nói cho V và T biết ý định cướp tiền của ông Chu Anh T để trong túi quần thường mặc, H phân công T cao hơn thì sẽ dùng mùng trùm vào đầu ông Chu Anh T rồi xô ông Chu Anh T ngã, V thấp hơn nên sẽ ôm giữ ông Chu Anh T để H lấy tiền, rồi tất cả cùng chạy trốn vào rừng, sau khi thống nhất kế hoạch thì mọi người đi về.

Đến khoảng 20 giờ ngày 19/02/2017 H, V và T tiếp tục tập trung tại một nhà hoang cách nhà H khoảng 50m, tại đây H nói cho V và T biết ông Chu Anh T thường xem phim khuya, khoảng 23 giờ sẽ đi vệ sinh, lợi dụng lúc này sẽ cướp tiền của ông Chu Anh T như đã bàn bạc với nhau từ trước, rồi H đưa cho V và T mỗi người một khẩu trang y tế, sau đó cả 3 đi vào vườn tràm và tiếp cận gần khu vực nhà vệ sinh của gia đình ông Chu Anh T, H lén về nhà lấy 01 mùng màu xanh và 01 roi điện đã chuẩn bị trước đó, ra đưa cho T, mùng sẽ dùng để trùm đầu ông Chu Anh T, còn roi điện phòng khi ông Chu Anh T chống cự thì T sẽ chích vào người ông Chu Anh T để thoát thân, rồi cả ba tiếp tục phục sẵn chờ cơ hội để hành động. Khoảng 01 tiếng sau, đúng như kế hoạch, khi phát hiện ông Chu Anh T vừa đi ra khỏi nhà vệ sinh thì T dùng mùng trùm vào đầu và xô ông Chu Anh T ngã, V xông vào ôm giữ, còn H kéo lấy quần ông Chu Anh T đang mặc, rồi cả 03 cùng tẩu thoát vào hướng rừng C - B, T làm rơi roi điện tại hiện trường, trên đường bỏ chạy H bị ngã nên số tiền cướp được rơi ra khỏi túi quần, H dùng đèn pin điện thoại tìm kiếm và nhặt lại, sau đó tiếp tục chạy về hướng rừng C - B, H lấy tiền ra đếm được 18.500.000 đồng rồi rút quần của ông Chu Anh T vào bìa rừng. V và T bỏ chạy trước, do không gặp được H nên cả hai đi bộ về nhà T, tại đây T mượn điện thoại của cháu Nguyễn Hoàng Mai Y, sinh năm 2002 gọi hỏi H đang ở đâu, H nghe máy và hẹn gặp tại Suối T. V và T đến Suối T gặp H, tại đây H nói với V và T là cướp được 3.000.000 đồng, H lấy 500.000 đồng còn 2.500.000 đồng đưa cho T và V chia nhau, mỗi người được 1.250.000 đồng; số tiền còn lại H giữ để trả tiền thiếu nợ mua ma túy trước đó cho người không rõ lai lịch ở Tp. T và tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra ông Chu Anh T xác định số tiền ông mới nhận trợ cấp nghỉ việc, bị cướp vào đêm 19/2/2017 là 21.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số:74/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Đức H (Bi) phạm tội “ Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 33; các điểm g, n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Chu Đức H (Bi) 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Trần Văn T 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản”; tuyên về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2017 bị cáo Chu Đức H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã phát biểu quan điểm đồng thời phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng xét thấy không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Đơn kháng cáo của bị cáo Chu Đức H làm và gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án hành vi của Thẩm phán, quyết định của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuân thủ đúng thủ tục tố tụng. Bị cáo và các đương sự khác không có ai khiếu nại hay tố cáo hành vi, quyết định của Thẩm phán và của Tòa án.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để xác định như sau: Chu Đức H biết cha mình vừa nhận tiền trợ cấp bảo hiểm xã hội với số tiền lớn nên nảy sinh ý định rủ Nguyễn Văn Hoàng V và Trần Văn T cùng tham gia cướp tài sản của cha mình để lấy tiền tiêu xài. Đêm ngày 19/02/2017, khi phát hiện ông Chu Anh T vừa đi ra khỏi nhà vệ sinh T dùng mùng trùm vào đầu và xô ông Chu Anh T ngã, V xông vào ôm giữ, còn H kéo lấy quần ông Chu Anh T đang mặc, rồi cả 03 cùng tẩu thoát. Số tiền các bị cáo chiếm đoạt là 18.500.000 đ nhưng bị cáo

H nói với T và V là cướp được 3.000.000 đồng rồi H lấy 500.000 đồng còn 2.500.000 đồng đưa cho T và V chia nhau, mỗi người được 1.250.000 đồng; số tiền còn lại H giữ để trả tiền thiếu nợ mua ma túy trước đó cho người không rõ lai lịch ở thành phố Vũng Tàu và tiêu xài cá nhân hết. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo H phạm tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Về kháng cáo của bị cáo Chu Đức H xin giảm hình phạt:*

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại là chính cha ruột của bị cáo và xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân, bị cáo H bị cáo đã bị xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm, là người chủ mưu, cầm đầu, người tổ chức và trực tiếp thực hiện tội phạm; bản thân còn rủ rờ, lôi kéo người chưa đủ 18 tuổi thực hiện tội phạm. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết “tái phạm” và tình tiết “xúi giục người chưa thành niên thực hiện tội phạm” theo điểm g, n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã vận dụng điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để tuyên phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp, có tác dụng giáo dục riêng và ngăn ngừa phòng chống tội phạm chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo H có kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới theo pháp luật quy định để Hội đồng xét xử làm căn cứ xin giảm nhẹ hình phạt. Từ những phân tích trên đó, Hội đồng xét xử thống nhất không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí:*

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo bị cáo Chu Đức H giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như sau:

Tuyên bố: Bị cáo **Chu Đức H (Bi)** phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 33; các điểm g, n khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Chu Đức H (Bi) 08 (tám) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2017.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 74/2017/HSST ngày 21/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (01/02/2018).

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Ngọc Thiện

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Vui

Tạ Quốc Việt

Huỳnh Ngọc Thiện